

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC**
 - Tên tiếng anh : Nam Duoc Joint Stock Company
 - Tên giao dịch viết tắt : Nam Duoc., JSC
 - Biểu tượng của công ty
-
- Trụ sở : Số 30M2 – Khu đô thị Yên Hòa – Phường Yên Hòa – Quận Cầu Giấy – Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại : 04 6269 1602
 - Fax : 04 6269 8623
 - Giấy CNĐKKD : Số 010300383 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 03 năm 2004, thay đổi lần thứ tám số 0103039249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 12 năm 2009.





MỤC LỤC

I. Lịch sử hoạt động của Công ty	3
1. Những sự kiện quan trọng	3
2. Quá trình phát triển.....	3
2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	3
2.2. Tình hình hoạt động	3
3. Định hướng phát triển.....	4
3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	4
3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	5
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	5
1.Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.....	5
1.1.Những yếu tố khó khăn	5
1.2. Những nhân tố thuận lợi:.....	5
2. Tóm tắt một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2009	6
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm	6
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	7
III. Báo cáo của Ban giám đốc	8
1. Báo cáo tình hình tài chính.....	8
1.1.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	8
1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009.....	8
1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông	8
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	8
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	8
IV. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009	9
1. Bảng cân đối kế toán	9
2. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	11
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	10
1. Đơn vị kiểm toán độc lập	10
2.Ý kiến kiểm toán độc lập.....	10
VI. Các công ty có liên quan	14
1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của của Công ty cổ phần Nam Dược.....	15
2. Danh sách các công ty mà Nam Dược nắm giữ trên 50% vốn cổ phần:	15
3. Tình hình đầu tư vào các công ty liên quan.....	15
4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan	15
4.1. Công ty TNHH 01 thành viên Nam Dược.....	15
4.2. Công ty TNHH 01 thành viên Nam Dược Phương Nam	15
VII. Tổ chức và nhân sự	15
1.Ban điều hành của Công ty.....	15
2. Tình hình nhân sự của Công ty năm 2009.....	16
VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty	18
1.Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	18
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	18
1.2.Hoạt động của Hội đồng quản trị	18
1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	18
1.4. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Error! Bookmark not defined.
1.5. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và tỷ lệ nắm giữ vốn cổ phần tính đến 31/12/2009:	19
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn	19

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Nam Dược được thành lập vào ngày 01/01/2004, được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội chính thức cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 04 tháng 03 năm 2004, có vốn điều lệ 3.500.000,000 đồng (*Ba tỷ năm trăm triệu đồng*), với 23 cổ đông sáng lập. Trụ sở chính tại số 02 ngách 26/31, ngõ 26 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Chức năng kinh doanh thời điểm đó của công ty là kinh doanh, đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm; trang thiết bị y tế; Tư vấn, đào tạo và dịch vụ chuyên giao công nghệ dược, mỹ phẩm.

- Ngày 07 tháng 02 năm 2005, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần một, trên cơ sở các ngành nghề cũ và bổ sung thêm các ngành nghề nuôi trồng, thu mua chế biến dược liệu và kinh doanh dược liệu.

- Ngày 25 tháng 04 năm 2006, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần hai, với danh sách cổ đông mới là 163 người. Vốn điều lệ lúc này tăng lên 11.600.000.000 đồng (*Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng*)

- Tháng 9 năm 2006, Công ty hoàn thành việc xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP – WHO, GSP, GLP và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên ở phía Bắc có nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn này. Cũng trong năm này, Công ty chuyển trụ sở chính về Lô số M13(C14-9), Khu Công nghiệp Hoà Xá, Tỉnh Nam Định. Công ty thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ ba, do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Nam Định cấp. Vốn điều lệ tăng lên 33.000.000.000 đồng (*Ba mươi ba tỷ đồng*) với 245 cổ đông.

- Tháng 05 năm 2007, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ tư với số vốn điều lệ là 41.688.000.000 đồng (*Bốn mươi một tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng*). Ngày 25 tháng 06 năm 2007, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.

- Năm 2008, Thông qua lấy phiếu biểu quyết của cổ đông đã tăng vốn điều lệ lên 56.800.000.000 (*Năm mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng*).

- Việc tăng vốn được thực hiện trong 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 (từ Quý IV/2008 đến 31/03/2009): phát hành thêm 430.600 Cổ phần; Giai đoạn 2 (từ ngày 01/04/2009 đến hết 31/10/2010): phát hành thêm 1.080.600 cổ phần.

Đến ngày 31/10/2009, Công ty đã thực hiện xong phần tăng vốn từ 41.688.000.000 đồng lên 56.800.000.000 đồng.

- Ngày 31/12/2009, Công ty đã nộp hồ sơ lên Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam xin niêm yết cổ phiếu của công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sàn giao dịch UPCOM).

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, dược liệu;
- Đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế;
- Kinh doanh trang thiết bị y tế;
- Tư vấn, đào tạo và dịch vụ chuyên giao công nghệ dược phẩm - mỹ phẩm;
- Nuôi trồng cây dược liệu.

2.2. Tình hình hoạt động

Năm 2009, sau khi có những thay đổi chiến lược mạnh mẽ, tập trung toàn bộ nguồn lực nhằm phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ thảo dược, đặc biệt là những sản phẩm dược chuyên giao từ các nhà thuốc gia truyền có uy tín, có chất lượng thực sự, công ty đã có những tín hiệu phát triển nhanh chóng và rõ rệt. Công ty đã nhanh chóng tổ chức được một hệ thống phân phối rộng khắp cả nước.

Đến nay doanh nghiệp đã đạt được một số thành quả đáng khích lệ sau:

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tỉnh Nam Định tặng Giấy khen cho Công ty đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh năm 2007 tại các Khu công nghiệp Tỉnh Nam Định.
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tỉnh Nam Định tặng Giấy khen cho đơn vị đã có thành tích thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2007.
- Cục thuế Tỉnh Nam Định tặng Giấy khen cho đơn vị đã có thành tích chấp hành tốt các chính sách thuế năm 2007.
- Năm 2007: Ủy Ban Nhân Dân thành phố Nam Định tặng Giấy khen cho đơn vị đã có thành tích góp phần vào sự nghiệp phát triển văn hoá thông tin, thể thao thành phố.
- Liên đoàn lao động Tỉnh Nam Định tặng bằng khen cho Công đoàn cơ sở Tỉnh Nam Định đã có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn năm 2007.
- Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tặng bằng khen cho đoàn nghệ thuật quần chúng Công ty cổ phần Nam Dược với thành tích xuất sắc trong phong trào văn hoá văn nghệ của cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam.

3. Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ **Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư**

- Đa dạng hoá khai thác nhà máy thông qua việc mở cơ chế và mời bao tiêu sản phẩm: công ty thực hiện bao tiêu các mặt hàng tân dược, các mặt hàng đông dược, thực phẩm chức năng với giá cả hợp lý, cạnh tranh để gia công với số lượng lớn nhằm khai thác, khấu hao nhà máy và tạo điều kiện để nhà máy độc lập hạch toán.

- *Phân nhóm, làm mạnh một số sản phẩm độc đáo:* Tùy theo nguồn lực và hệ thống phân phối, Nam Dược đầu tư có trọng tâm vào những mặt hàng thực sự chất lượng và có lợi thế cạnh tranh.

- *Tập trung khảo sát, sàng lọc các tri thức sử dụng thuốc trong dân gian, đặc biệt là những bài thuốc có giá trị đã được chất lọc, đánh giá, sử dụng qua nhiều thế kỷ (các bài thuốc gia truyền):* Để thực hiện việc khai thác này, công ty mở ra cơ chế trả phí chuyển giao và phí khai thác các bài thuốc này đảm bảo quyền lợi và thể hiện sự tôn trọng bản quyền trí tuệ. Đồng thời các bài thuốc trước khi chuyển giao đều được các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia cố vấn, nên luôn đảm bảo chất lượng thuốc vượt trội. Đây là hướng đi phù hợp với đường lối của Đảng trong việc hiện đại hoá Y học cổ truyền (chỉ thị 24 (04/07/2008) của Ban Bí Thư), tận dụng được lợi thế của dân tộc, phù hợp với luật pháp quốc tế, sự minh bạch và lành mạnh trong hướng đi.

- Triển khai nghiên cứu lâm sàng những bài thuốc quý hoặc những sản phẩm có tiềm năng phát triển cao nhằm chuẩn hóa và khẳng định tác dụng điều trị và hiệu quả chữa bệnh, phục vụ cho nhu cầu phòng chữa bệnh từ thuốc thảo dược nói chung và thuốc nam của người Việt Nam và hướng ra xuất khẩu.

- Kết hợp với các hợp tác xã, các hộ nông dân, các vùng trồng dược liệu để trồng dược liệu theo tiêu chuẩn, không những giúp chủ động nguồn nguyên liệu đảm bảo mà còn giúp người dân làm giàu từ cây dược liệu.

❖ **Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu**

- Quảng bá thương hiệu thông qua các hoạt động xã hội mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cộng đồng: Hỗ trợ các quỹ sức khoẻ cộng đồng, các hoạt động văn hoá, đoàn thể.

- Thường xuyên có các chương trình xúc tiến; mở rộng các chương trình tiếp thị quảng bá tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng người tiêu dùng.

- Xây dựng đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp và đội ngũ trình dược viên có chuyên môn để tuyên truyền và quảng bá các sản phẩm của Công ty đến tận tay người tiêu dùng.

- Mở rộng hệ thống phân phối thông qua việc kiện toàn hoạt động hệ thống công ty thành viên; Liên kết với các công ty phân phối tạo thành các công ty vệ tinh.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường tiêu thụ.

❖ **Hoạt động tài chính**

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

- Phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn, đáp ứng cho nhu cầu đầu tư phát triển.

- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ với lãi suất thấp.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với định hướng trở thành nhà sản xuất dược phẩm hàng đầu Việt Nam, Nam Dược hết sức chú trọng cung cấp các sản phẩm đông dược, đặc biệt là các sản phẩm từ những bài thuốc Nam gia truyền, những công trình nghiên cứu khoa học có hiệu quả điều trị cao.

Nam Dược phấn đấu đạt và duy trì các tiêu chuẩn GMP-ISO9001 – ISO14000 – HACCP – SA8000 - TQM. Với việc sản xuất các sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thiên nhiên, chất lượng cao, đảm bảo các tiêu chuẩn mới nhất về sản xuất, kỹ thuật, bảo quản của trong nước và quốc tế, phong phú về chủng loại nhưng vẫn đảm bảo giá thành hợp lý. Nam Dược là thương hiệu sản phẩm dược đã được giới chuyên môn và người tiêu dùng đánh giá cao trong thời gian gần đây và phấn đấu là thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất các chế phẩm từ thiên nhiên.

Công ty lựa chọn một chiến lược phát triển bền vững. Các kế hoạch đầu tư phát triển như: tăng vốn điều lệ Công ty, cơ cấu lại nguồn vốn và nâng cao năng lực tài chính, phát huy năng lực sản xuất của phân xưởng sản xuất thuốc hiện có và nhà máy sản xuất đông dược đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, GSP, GLP, mở rộng hệ thống phân phối, phát triển các sản phẩm mới, khẳng định chất lượng sản phẩm thông qua bộ tích hợp tiêu chuẩn IMS (ISO 9001:2000, ISO 14000, HACCP, SA 8000), quản lý chất lượng toàn diện (TQM) v.v... sẽ góp phần khẳng định vị trí và thương hiệu hàng đầu của Nam Dược trong ngành Dược Việt Nam.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

1.1. Những yếu tố khó khăn

- Con bả tài chính năm 2008 và những hệ quả của nó vẫn còn ảnh hưởng rất to lớn đến sự phục hồi của công ty Nam Dược trong năm 2009.

- Sau khi có những thay đổi rất lớn về cơ cấu tổ chức và nhân sự cấp cao, về chiến lược phát triển, công ty đồng thời đã tái tổ chức hệ thống phân phối. Trước những tiềm năng phát triển trước mắt rất hứa hẹn nhưng công ty vẫn luôn bị áp lực tài chính làm giảm tốc độ phát triển. Chi phí đầu tư vào nguồn lực con người, vào chi phí tiếp thị bị ảnh hưởng rất lớn.

- Ngành Dược Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao, trong các năm qua. Mặt khác, tính hấp dẫn của thị trường dược đã thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia, tình hình cạnh tranh trong ngành ngày càng cao.

1.2. Những nhân tố thuận lợi:

- Năm 2009 là năm nền kinh tế trải qua nhiều khó khăn, tuy tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại nhưng Việt Nam vẫn tiếp tục được đánh giá là nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao (5,2%) và là điểm đầu tư hấp dẫn.

- Với sự mạnh dạn đầu tư xây dựng một cơ sở hạ tầng quy chuẩn, một nền tảng văn hóa vững mạnh và một tầm nhìn chiến lược dài hạn xuyên suốt, rõ ràng. Nam Dược đã có những bước tiến nhanh và mạnh trên thị trường. Thương hiệu và uy tín về chất lượng và hiệu quả điều trị của sản phẩm Nam Dược được khẳng định và thừa nhận của người tiêu dùng, giới chuyên môn.

- Tập thể cán bộ nhân viên đoàn kết, có tinh thần sáng tạo và nhiệt tình công tác cùng với ban lãnh đạo Công ty có nhiều kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết nhất trí và sự phân công, phối hợp điều hành hiệu quả.

- Những sản phẩm cho phép các đối tác bao tiêu với giá cả mang lại lợi nhuận tốt và nhanh chóng khẳng định thương hiệu Nam Dược trong cộng đồng và hệ thống y tế.

2. Tóm tắt một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2009

a. Bảng thể hiện một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính : Nghìn đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng giảm của 2009 so với 2008
Tổng giá trị tài sản	135.605.870	144.739.773	6,73%
Doanh thu thuần	44.529.515	58.862.293	32,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-23.900.817	-11.888.527	50,26%
Lợi nhuận khác	-57.689	-1.798.090	300,16%
Lợi nhuận trước thuế	-23.958.506	-13.686.618	42,80%
Lợi nhuận sau thuế	-23.958.506	-13.686.618	42,80%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009 của CTCP Nam Dược

b. Bảng thể hiện một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2009 so với kế hoạch

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	KH Năm 2009	Thực hiện năm 2009	% thực hiện so với KH
Vốn chủ sở hữu	60.000.000	41.406.237	-30,99%
Vốn điều lệ	56.800.000	56.800.000	-
Doanh thu thuần	70.000.000	58.862.293	-15,91%
Lợi nhuận sau thuế	7.000.000	-13.686.618	-295,50%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10%	-23,2%	-332,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,66%	-133,05%	-1240,66%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009 của CTCP Nam Dược

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Năm 2009, công ty tiếp tục chiến lược đầu tư tập trung vào các mặt hàng trọng tâm thị trường nhà thuốc (OTC). Bên cạnh những sản phẩm đã có thương hiệu mạnh mà các đối tác đã phát triển, Nam Dược đã tự mình xây dựng thương hiệu cho những sản phẩm mới với tiềm năng thị trường rất lớn.

- Chính sách bán sản phẩm bao tiêu cho các đối tác đã mang lại một doanh thu ổn định và tương đối cao trong năm qua.

- Thực hiện nghiên cứu lâm sàng nhằm khẳng định tác dụng và hiệu quả ưu việt của những sản phẩm do Nam Dược sản xuất như Đề tài nghiên cứu lâm sàng sản phẩm Khang dược về tác dụng tăng tiết testosterone một cách tự nhiên và tăng cường sinh lý nam giới tại bệnh viện Việt Đức, Đề tài nghiên cứu tác dụng giảm đau nhức xương khớp của sản phẩm thuốc xịt Cốt linh diệu tại bệnh viện Y học cổ truyền Quân đội. Kết quả đề tài của những sản phẩm này đều khẳng định những sản phẩm trên có hiệu quả vượt trội trong dòng sản phẩm cùng loại trên thị trường và hứa hẹn tiềm năng phát triển rất cao.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Chuyên nghiệp và tối thiểu hóa chi phí khu vực sản xuất và khu vực phân phối. Đưa các chỉ số chi phí thấp hơn chi phí bình quân ngành và lợi nhuận cao hơn lợi nhuận bình quân ngành.

- Nhanh chóng ổn định và phát triển công ty nhằm thu hồi những khoản đầu tư và chi phí để sớm đưa công ty phát triển.

- Thu hút tối đa các nguồn lực trong và ngoài doanh nghiệp (*Hoạt động bao tiêu – Quỹ hỗ trợ phát triển nhà nước – Dự án nghiên cứu ứng dụng của ngành, nhà nước*).

- Cân bằng hợp lý các nhóm lợi ích (*Cổ đông - Đối tác bao tiêu – Cán bộ công nhân viên*). Lấy mục tiêu lợi nhuận cho doanh nghiệp và cổ tức cho cổ đông làm mục tiêu ưu tiên trong năm 2010 và những năm tiếp theo.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu		Năm 2008	Năm 2009
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,80	1,11
+	Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1,34	0,65
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+	Nợ phải trả/Tổng tài sản (lần)	0,69	0,71
+	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,20	2,5
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+	Vòng quay hàng tồn kho (lần) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,38	1,19
+	Vòng quay tổng tài sản (lần) (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	0,08	0,40
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-53,80%	-23,20%
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	-56,83%	-133,05%
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	-17,76%	-109,45%
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(%)	-53,67%	-120,19%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009 của CTCP Nam Dược

1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Tài sản		Nguồn vốn	
I. Tài sản ngắn hạn	96.035.307	I. Nợ phải trả	103.333.536
II. Tài sản dài hạn	48.704.465	II. Vốn chủ sở hữu	41.406.237
Tổng cộng	144.739.773	Tổng cộng	144.739.773

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009 của CTCP Nam Dược

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông

Năm 2009, thông qua lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông, Công ty cổ phần Nam Dược thực hiện việc tăng vốn Điều lệ nên có sự thay đổi về vốn cổ đông. Tổng số vốn điều lệ thực góp của Công ty là 56.800.000.000 đồng (*Năm mươi sáu tỷ, tám trăm triệu đồng*), chia thành 5.680.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng (không có cổ phần ưu đãi). Tất cả đều đang được lưu hành.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Hầu hết các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm vừa qua đều không đạt được kế hoạch đã đặt ra. Nguyên nhân của việc không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng xảy ra trong những năm trước đó, đặc biệt là năm 2008:

- Sau khi thay đổi nhân sự cấp cao và thay đổi gần như toàn bộ hệ thống phân phối công ty chỉ còn 03 tháng để đầu tư phát triển sản phẩm mới. Thời gian đó là quá ngắn để công ty có sự phục hồi kịp thời.

- Các sản phẩm cho phép bao tiêu đã có sự phát triển tốt và sau khi điều chỉnh lại giá bán bao tiêu để tăng nguồn thu cho nhà máy nhưng chưa bù lại được chi phí tài chính.

- Bước đầu đã có lãi tại những tháng cuối năm 2009 nhưng do sự đình trệ hoạt động trong một thời gian khá dài đầu năm và giữa năm nên chưa thể giúp công ty có lợi nhuận trong cả năm tài chính.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Năm 2009 là một năm vẫn còn rất nhiều khó khăn đối với Công ty Cổ phần Nam Dược, tuy nhiên với những giải pháp ứng phó kịp thời, Công ty đã có những thay đổi tích cực sau:

- *Về tài chính:* Doanh số bán hàng gắn liền với những sản phẩm công ty tự tiếp thị và phân phối, chứ không bị phụ thuộc vào mặt hàng bán bao tiêu như năm trước. Doanh số đi kèm với doanh thu do chính sách thu tiền ngay trong tháng.

- *Về hoạt động nghiên cứu và phát triển:* Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ rất tích cực từ những nhà thuốc gia truyền từ nhiều địa phương. Đồng thời những sản phẩm của công ty đã được khẳng định hiệu quả vượt trội với cơ sở khoa học thông qua các nghiên cứu lâm sàng được thực hiện tại bệnh viện Việt Đức và bệnh viện Y học cổ truyền Quân Đội.

- *Về hoạt động xã hội:* Với định hướng phát triển các sản phẩm từ thảo dược nói chung, đặc biệt chú trọng các bài thuốc Nam gia truyền, nhằm tạo niềm tự hào thuốc Nam của người Việt nam, cổ vũ mạnh mẽ cho hàng Việt Nam, hướng ra xuất khẩu; Công ty cũng đã kết hợp với người nông dân phát triển các vùng nguyên liệu thuốc nam tạo nguồn thu nhập cao cho người nông dân. Những hoạt động trên của Công ty đã nhận được sự quan tâm, chú ý của dư luận, sự ủng hộ từ các cơ quan truyền thông như báo chí, truyền hình.

IV. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VND

Error! Not a valid link.

Error! Not a valid link.

2. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Error! Not a valid link.

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Error! Not a valid link.



V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ : Tầng 5-6, số 136 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy,
TP Hà Nội.

Điện thoại : (84.4) 3755 7446 Fax : (84.4) 3755 7448

2. Ý kiến kiểm toán độc lập

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nam Dược
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009*

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nam Dược (sau đây gọi tắt là “Công ty”) bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2009 cùng với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành tại Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 2 đến trang 4, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Tuy nhiên, cuộc kiểm toán của chúng tôi bị hạn chế bởi các vấn đề sau:

Hạn chế về phạm vi kiểm toán

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng khách quan cần thiết về tính hiện hữu của số dư các khoản công nợ bao gồm: 29,7 tỷ đồng Phải thu khách hàng, hơn 4,5 tỷ đồng Trả trước người bán, 16,1 triệu đồng Phải thu khác, hơn 22,2 tỷ đồng Phải trả người bán, 262 triệu đồng Người mua trả tiền trước, và 2,5 triệu đồng Phải trả phải nộp khác. Do đó, chúng tôi không đủ cơ sở đưa ý kiến về các khoản mục này tương ứng với các giá trị nêu trên trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2009 và các ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu liên quan khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Chúng tôi chưa thu thập được các tài liệu hợp lý về việc ghi nhận kết quả giao dịch của một số lô hàng hóa với giá vốn 7,4 tỷ đồng và doanh thu 18,8 tỷ đồng. Do đó, chúng tôi không đủ cơ sở đánh giá mức độ tin cậy của các giao dịch này cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính kèm theo.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 4.7, tại ngày 31/12/2009, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược đang tạm ngừng hoạt động và khoản đầu tư vào công ty con này được trình bày trên Bảng cân đối kế toán của Công ty theo giá gốc. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết liên quan đến

tình hình tài chính của công ty này cũng như phương án triển khai hoạt động kinh doanh hoặc xử lý tài chính của các chủ sở hữu làm cơ sở đánh giá khả năng thu hồi của khoản đầu tư dài hạn cũng như giá trị giảm giá khoản đầu tư có thể phải trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2009.

Số dư “Phải thu khách hàng” tại ngày 31/12/2009 bao gồm khoản phải thu nội bộ với giá trị 812 triệu đồng chưa được phân tích và xử lý. Chúng tôi không đủ cơ sở đánh giá việc loại trừ hoàn toàn các số dư nội bộ tại ngày này cũng như ảnh hưởng của chúng đến việc trình bày các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Chúng tôi chưa đối chiếu được số liệu trên biên bản tổng hợp kết quả kiểm kê với kết quả kiểm đếm thực tế tại ngày 31/12/2009 ở Văn phòng Công ty với giá trị 2 tỷ đồng, các phiếu nhập kho trong kỳ không có đầy đủ chữ ký của thủ kho, người giao hàng. Vì vậy chúng tôi không đánh giá được tính hợp lý của hàng tồn kho cuối kỳ cũng như ảnh hưởng của các điều chỉnh cần thiết nếu có liên quan đến giá vốn phát sinh trong kỳ cũng như các chỉ tiêu liên quan khác trên báo cáo tài chính.

Các vấn đề chưa thống nhất trong xử lý kế toán

Như đã trình bày tại thuyết minh số 4.2, số dư khoản mục “Phải thu khác” tại ngày 31/12/2009 bao gồm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh nhưng chưa ghi nhận vào Báo cáo tài chính với số tiền hơn 12 tỷ đồng, số phát sinh từ các năm 2007 số tiền 609 triệu đồng, 2008 là 7,8 tỷ đồng và trong năm 2009 là 3,7 tỷ đồng. Phần lớn các khoản chi phí này đều liên quan đến hoạt động kinh doanh cần ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ tương ứng và loại trừ chi phí không phù hợp cho mục đích tính thuế. Ngoài ra, khoản phải thu khác với số tiền là 2,9 tỷ đồng không phân tích được nội dung và đối tượng cụ thể. Giá trị tài sản không có khả năng thu hồi này cần được ghi vào chi phí hoặc tổn thất.

Công ty chưa đánh giá và trích lập dự phòng quá hạn phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng từ các năm 2007 và 2008 với tổng giá trị hơn 28,3 tỷ đồng.

Như đã nêu tại Thuyết minh số 4.8, Công ty phân bổ chi phí quảng cáo trong thời gian 3 năm thay vì ghi nhận ngay vào kết quả kinh doanh. Số dư tại ngày 31/12/2009 bao gồm: chi phí quảng cáo phát sinh chưa ghi nhận vào các năm trước là 1.387.518.048 đồng và năm 2009 là 1.586.299.631 đồng. Ngoài ra, chi phí liên quan đến số sản phẩm huỷ từ năm 2008 do hết hạn sử dụng còn chưa ghi nhận vào kết quả kinh doanh với số tiền 764 triệu đồng.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của những điều chỉnh cần thiết liên quan đến các hạn chế nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo trong điều kiện hoạt động liên tục đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nam Dược tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành tại Việt Nam.

Chúng tôi không phủ nhận ý kiến trên mà lưu ý người đọc Báo cáo tài chính như sau: Tính đến thời điểm 31/12/2009, Công ty đang trong tình trạng khó khăn về tài chính: lỗ lũy kế đến 31/12/2009 là 37,4 tỷ đồng (chưa tính tới ảnh hưởng của các điều chỉnh cần thiết liên quan đến các vấn đề bị hạn chế nêu trên). Việc duy trì hoạt động Công ty phụ thuộc vào hỗ trợ tài chính từ các chủ sở hữu, hệ thống Ngân hàng thương mại và phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của của Công ty cổ phần Nam Dược
(Không có)

2. Danh sách các công ty mà Nam Dược nắm giữ trên 50% vốn cổ phần:

Tên công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Nam Dược
Công ty TNHH 01 thành viên Nam Dược	30	100%
Công ty TNHH 01 thành viên Nam Dược Phương Nam	1	100%

3. Tình hình đầu tư vào các công ty liên quan

- Năm 2009, công ty giữ nguyên mức vốn góp đã đầu tư của năm 2008:

+ Công ty TNHH 01 thành viên Nam Dược: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)

+ Công ty TNHH 01 thành viên Nam Dược Phương Nam: 1.000.000.000 (*Một tỷ đồng*)

Ngoài ra, Công ty đã góp vốn đầu tư thành lập Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược với số vốn góp theo cam kết là 510 triệu đồng, chiếm 51% vốn điều lệ, (số vốn đã góp thực tế là 255 triệu đồng). Đến ngày 31/12/2009, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Nam Dược đang tạm ngừng hoạt động.

4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan**4.1. Công ty TNHH 01 thành viên Nam Dược**

Trụ sở chính: Lô số M13 (C4-9), khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định.

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009
Tổng tài sản:	134.464.496
Doanh thu thuần:	59.801.307
Lợi nhuận sau thuế:	2.108.255

4.2. Công ty TNHH 01 thành viên Nam Dược Phương Nam

Trụ sở chính: 140/55 Sur Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009
Tổng tài sản:	5.413.048
Doanh thu thuần:	8.042.201
Lợi nhuận sau thuế:	-1.333.513

VII. Tổ chức và nhân sự**1. Ban điều hành của Công ty**

Tổng Giám đốc	:	Ông Lã Xuân Hạnh	Đến ngày 01/07/2009
		Ông Hoàng Minh Châu	Từ ngày 01/07/2009
Phó Tổng Giám đốc	:	Ông Hoàng Đức Hải	Đến ngày 26/06/2009
Kế toán trưởng	:	Bà Dương Lệ Hường	

- Tóm tắt lý lịch các thành viên ban điều hành:

• Ông Lã Xuân Hạnh:

Họ và tên	:	Lã Xuân Hạnh
Ngày tháng năm sinh	:	06/05/1965
Quê quán	:	Hải Lộc, Hải Hậu, Nam Định
Trình độ chuyên môn	:	Dược sỹ Đại học

. Ông Hoàng Minh Châu:

Họ và tên	:	Hoàng Minh Châu
Ngày tháng năm sinh	:	25/06/1974
Quê quán	:	Hùng Tiến, Nam Đàn, Nghệ An
Trình độ chuyên môn	:	Dược sỹ Đại học

• Ông Hoàng Đức Hải:

Họ và tên	:	Hoàng Đức Hải
Ngày tháng năm sinh	:	23/04/1954
Quê quán	:	Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Tây
Trình độ chuyên môn	:	Dược sỹ Đại học

• Bà Dương Lệ Hường

Họ và tên	:	Dương Lệ Hường
Ngày tháng năm sinh	:	27/07/1974
Quê quán	:	Sóc Sơn, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

Trong năm 2009, Công ty có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành:

Hội đồng quản trị công ty đã bổ nhiệm ông Hoàng Minh Châu giữ chức Tổng giám đốc thay ông Lã Xuân Hạnh kể từ ngày 01/07/2009.

Có 02 thành viên trong Hội đồng quản trị xin được miễn nhiệm. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại là 05 người và số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người.

2. Tình hình nhân sự của Công ty năm 2009

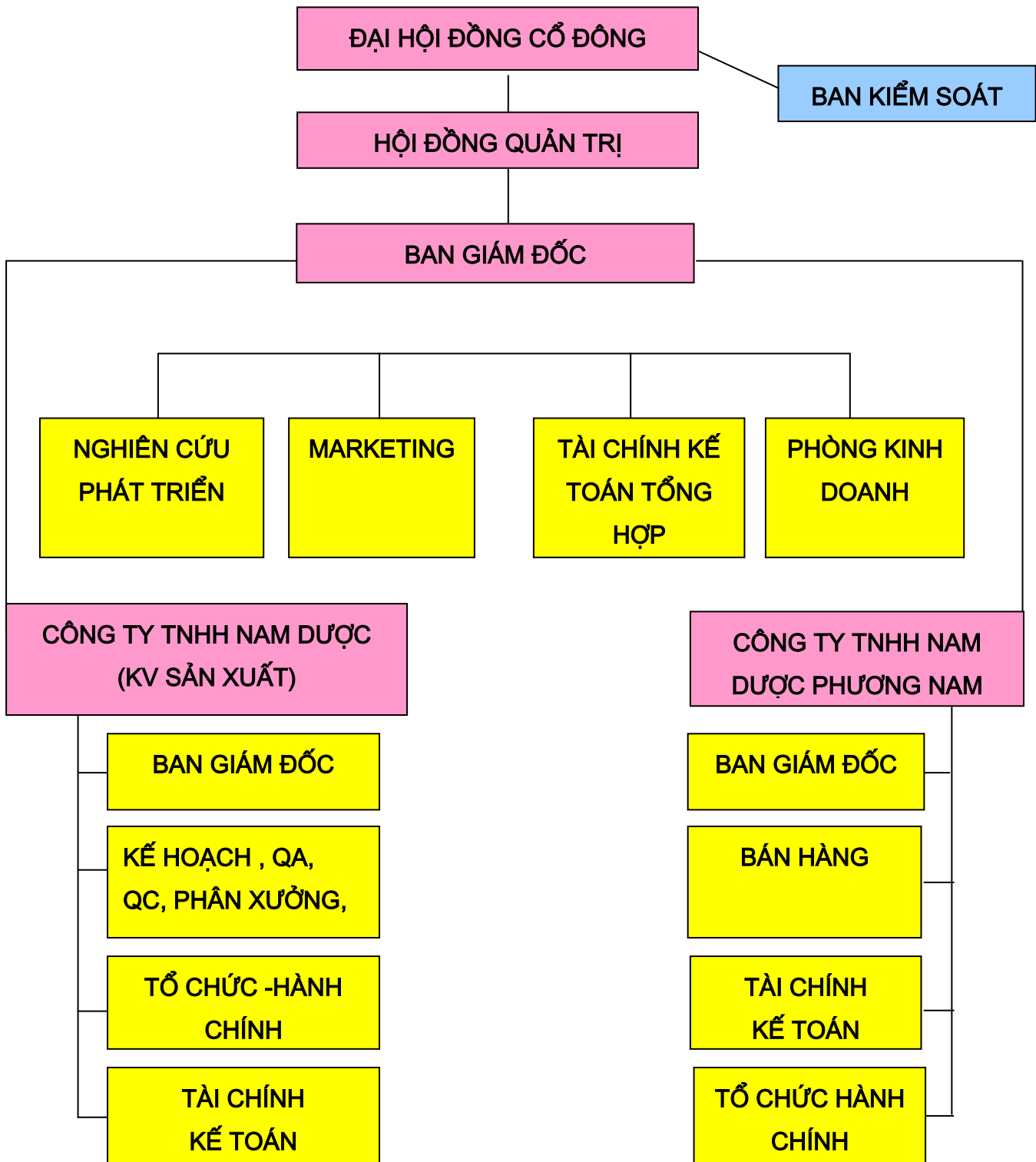
Toàn bộ hệ thống Công ty có 216 cán bộ, công nhân viên, trong đó cơ cấu lao động phân chia theo trình độ như sau:

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Trên đại học	2	0,93%
Đại học	34	15,47%
<i>Trong đó - Đại học Dược - Đại học khác</i>		
Cao đẳng, trung cấp	81	37,50%
Công nhân kỹ thuật	11	5,09%

Dược tá	56	25,93%
Tốt nghiệp phổ thông trung học	32	14,81%
Tổng	216	100%

Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách mà nhà nước quy định đối với người lao động (Bảo hiểm y tế, xã hội, lương thưởng, vệ sinh, an toàn lao động....)

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Nam Dược:



VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị có 07 thành viên, với nhiệm kỳ là 03 năm. Trong năm 2008, có một thành viên xin từ nhiệm, trong năm 2009 có hai thành viên xin từ nhiệm và Đại hội đồng cổ đông đã bầu 01 thành viên bổ sung nên Hội đồng quản trị còn 05 thành viên.

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên (trong năm 2008 chỉ còn 02 thành viên do một thành viên vừa từ nhiệm), cùng nhiệm kỳ với nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Trong năm 2009 Đại hội đồng cổ đông đã bầu 01 thành viên bổ sung nên Ban kiểm soát có 03 thành viên.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trong 05 thành viên của Hội đồng quản trị, có 01 thành viên kiêm nhiệm là Ông Hoàng Minh Châu – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Các thành viên còn lại độc lập, không tham gia điều hành.

1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về công việc được giao.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính trung thực, chính xác, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

Cả ba thành viên của Ban kiểm soát đều là cổ đông của Công ty.

1.4. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và tỷ lệ nắm giữ vốn cổ phần tính đến 31/12/2009:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/vốn cổ phần	Thay đổi tỷ lệ
I. Hội đồng quản trị					
01	Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	139.200	2,45%	-
02	Ông Hoàng Minh Châu	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	189.500	3,34%	
03	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	322.200	5,67 %	-
04	Bà Nguyễn Ngọc Oanh	Đã từ nhiệm			
05	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	1,85 %	
06	Ông Hoàng Đức Hải	Thành viên Hội đồng quản trị	45.000	0,79 %	-
07	Ông Vũ Mạnh Cường	Đã từ nhiệm			
II. Ban kiểm soát					
01	Bà Vũ Thị Nga	Trưởng ban	7.500	0,13%	-
02	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Thành viên	35.000	0,62%	-
03	Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên	21.300	0,38%	
III. Ban điều hành					
01	Ông Hoàng Minh Châu	Tổng giám đốc	189.500	3,34%	
02	Bà Dương Lệ Hương	Kế toán trưởng			-

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông Công ty cổ phần Nam Dược tại thời điểm 31/12/2009:

STT	Cổ đông	SL cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
01	Cổ đông nhà nước	-	-	-
02	Cán bộ công nhân viên	88	610.720	10,75%
03	Cổ đông bên ngoài	293	5.069.280	89,25%
Tổng		381	5.680.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần Công ty cổ phần Nam Dược tại thời điểm 31/12/2009

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VĐL(%)
01	Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	Tầng 8 toà nhà VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội	344.000	6,06%
02	Nguyễn Văn Giang	Khối 5, tổ 40, Thị trấn Đông Anh – Hà Nội	322.000	5,67%
03	Dương Thị Sáu	Số 24A ngõ 1/152 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	1.365.650	24,04%

Thông tin chi tiết về các cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

a. Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

- Địa chỉ: Tầng 8 toà nhà VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103015146 ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và Giấy phép kinh doanh chứng khoán số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Vốn điều lệ: 260.000.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề hoạt động:

- * Môi giới chứng khoán
- * Tư vấn phương án cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước.
- * Tư vấn xử lý các vấn đề tài chính khi cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước
- * Tư vấn bán đấu giá cổ phần
- * Tư vấn phương án tăng vốn điều lệ
- * Tư vấn tái cơ cấu tài chính
- * Tư vấn đăng ký giao dịch, niêm yết
- * Tư vấn đầu tư chứng khoán
- * Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- * Lưu ký chứng khoán
- Thay đổi về tỷ lệ cổ phần sở hữu: Có

b. Ông Nguyễn Văn Giang

- Địa chỉ thường trú: Khối 5, tổ 40, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1959
- Nghề nghiệp: Kỹ sư chế tạo máy
- Thay đổi về tỷ lệ cổ phần sở hữu: Có

c. Bà Dương Thị Sáu

- Địa chỉ thường trú: Số 24A, ngõ 1/152 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1975
- Nghề nghiệp: Dược sỹ đại học
- Thay đổi về tỷ lệ cổ phần sở hữu: Có

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

DS.Lã Xuân Hạnh